



CÀ PHÊ

Bài 1. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống

1. Thưởng thức cà phê là một nét độc đáo của người Việt Nam.
☐ A. văn minh ☐ B. văn hóa ☐ C. văn vẻ
2. Dù là thức uống phổ biến trên thế giới nhưng cà phê Việt Nam có cách rất riêng.
☐ A. pha trộn ☐ B. chế tạo ☐ C. pha chế
3. Cách uống cà phê của người Việt có nhiều so với người Âu Mỹ.
☐ A. khác biệt ☐ B. tương đồng ☐ C. sai trái
4. Uống cà phê chuẩn Việt Nam phải chứ không nhanh vội.
☐ A. chậm chạp ☐ B. lễ mễ ☐ C. chậm rãi
5. Nhiều người thích quán cà phê truyền thống chứ không thích những quán cà phê hiện đại xô bồ.
☐ A. yên tĩnh ☐ B. ồn ào ☐ C. náo nhiệt
6. Không có một nào trong việc thưởng thức cà phê ở các vùng miền.
☐ A. nội quy ☐ B. chuẩn mực ☐ C. phong cách
7. Dù bận việc nhưng buổi trưa nào anh ấy cũng ra uống một li cà phê ở quán cà phê gần công ty.
☐ A. xa xôi ☐ B. xa lạ ☐ C. quen thuộc



8. Li cà phê cũng như một người bạn để có thể tâm sự những niềm vui ... trong cuộc sống.

☐ A. niềm vui

☐ B. nỗi buồn

☐ C. sự buồn

9. Ở Việt Nam có rất nhiều quán cà phê và người ta có thể uống cà phê ... trong ngày.

☐ A. mọi lúc

☐ B. mỗi lúc

☐ C. từng lúc

10. Ông ấy trầm ngâm bên li cà phê và nghĩ nhớ về ... đã qua.

☐ A. hiện tại

☐ B. tương lai

☐ C. quá khứ

Bài 2. Tìm từ đồng nghĩa với từ gạch chân

1. Việt Nam có nền văn hoá ẩm thực **đặc sắc** khác hẳn với các nước trong khu vực.

☐ A. đặc tính

☐ B. lạ lẫm

☐ C. độc đáo

2. Không chỉ **mê** phở bò mà anh ấy còn rất thích bún bò Huế.

☐ A. ghiền

☐ B. yêu quý

☐ C. yêu mến

3. Đôi khi chúng ta cần có những phút yên lặng để **suy ngẫm** về cuộc sống.

☐ A. nghĩ ngợi

☐ B. suy tưởng

☐ C. tư suy

4. Sài Gòn là nơi có nhịp sống cởi mở, dễ dàng đón nhận những văn hoá mới từ nước ngoài **đưa vào**.

☐ A. đột nhập

☐ B. xuất nhập

☐ C. du nhập

5. Bà ấy có phong cách **tao nhã** của người phụ nữ Hà Nội xưa.

☐ A. cao cả

☐ B. thanh tao

☐ C. quý trọng



6. Tuy bài viết này ngắn nhưng có thể **chắt lọc** ra nhiều ý tưởng mới rất hay.

☐ A. gạn lọc

☐ B. lừa lọc

☐ C. thanh lọc

7. Một trong những **thú vui** của ông ấy sau khi về hưu là chăm sóc cây cối trong vườn.

☐ A. vui vẻ

☐ B. vui sướng

☐ C. niềm vui

8. Bây giờ em ấy đang **hồi hộp** chờ kết quả thi, không biết đậu hay trượt.

☐ A. lo liệu

☐ B. bồn chồn

☐ C. phân vân

9. Anh có thể đi **nhANH** lên chút được không? Tôi đang có việc gấp.

☐ A. mau

☐ B. vội

☐ C. gấp

10. Cà phê truyền thống Việt Nam **đẶC** lắm, uống không quen sẽ khó ngủ.

☐ A. đen

☐ B. đậm

☐ C. nhiều



Bài 3. Dùng cấu trúc dù/ tuy A nhưng B để nối 2 cột với nhau

1. Mặc dù em ấy béo

2. Tuy ông bà ấy đã
cao tuổi

3. Tuy chị ấy không
có nhiều tiền

4. Tuy ông ấy giàu
có

5. Dù em ấy bị sốt
cao

6. Mặc dù có chuông
báo thức

7. Tuy bài hôm nay
không khó

8. Mặc dù hôm nay
trời mưa

9. Dù anh ấy đã xin
lỗi

10. Mặc dù tôi đã nói
nhiều lần

a. nhưng luôn giúp
đỡ người nghèo

b. nhưng rất keo kiệt

c. nhưng rất lười vận
động

d. nhưng vẫn khỏe
mạnh

e. nhưng vẫn không
đi khám bệnh viện

e. nhưng em ấy vẫn
không làm được

f. nhưng em ấy vẫn
ngủ nướng

g. nhưng chị ấy vẫn
không vui

h. nhưng họ vẫn đi
picnic

k. nhưng anh ấy vẫn
quên



Bài 4. Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu .



1. Anh ấy được yêu quý vì không những giỏi mà còn

☐ A. nóng tính

☐ B. khó tính

☐ C. tốt bụng

2. Cà phê Việt Nam không những ngon mà còn

☐ A. đắt

☐ B. rẻ

☐ C. dở



3. Công viên ở đây không những mà còn đẹp.

☐ A. sạch

☐ B. bẩn

☐ C. xấu

4. Massage cơ thể không chỉ mà còn có thể chữa bệnh.

☐ A. thư giãn

☐ B. khó chịu

☐ C. mệt mỏi





5. Tôi thích đi du lịch bằng máy bay vì vừa nhanh vừa

☐ A. tiền

☐ B. tiên

☐ C. tiện

6. Phòng anh ấy vừavừa bẩn.

☐ A. gọn gàng

☐ B. bừa bộn

☐ C. sạch sẽ



7. Em ấy vừa học đại học vừa ở quán cà phê.

☐ A. làm thêm

☐ B. học thêm

☐ C. gặp bạn

8. Giờ học hôm nay không chỉ thú vị mà còn

☐ A. vô ích

☐ B. bổ ích

☐ C. buồn chán





9. Công việc của anh ấy vừa chán vừa

A. vui

B. hay

C. mệt

10. Nhiều người thích mua sắm online vì không chỉ nhanh mà còn

A. tiết kiệm

B. lãng phí

C. nguy hiểm

